

PHÂN CÔNG VIỆC NHÀ VÀ MÔ HÌNH SỐNG CHUNG, SỐNG RIÊNG VỚI CHA MẸ

Phan Thị Mai Hương

Viện Tâm lý học.

Ngày nay, sự phát triển kinh tế hộ gia đình, và phong trào nam nữ bình quyền được đẩy mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò của người phụ nữ và người đàn ông trong gia đình. Kết quả của nghiên cứu về gia đình⁽¹⁾ đã cho thấy sự chia sẻ giữa vợ chồng hiện nay trong thực hiện việc gia đình là một xu hướng chung. Xu hướng này chịu ảnh hưởng của đặc trưng kinh tế gia đình trong một xã hội đang phát triển và quan điểm về sự bình đẳng nam nữ trong xã hội ngày càng được ủng hộ. Tuy nhiên, nhằm khảo sát rõ hơn ảnh hưởng của yếu tố truyền thống đối với sự chia sẻ việc nhà hiện nay, chúng tôi so sánh sự thực hiện việc nhà ở những gia đình có sống chung với cha mẹ, ông bà với những gia đình sống riêng.

1. Một số khái niệm

Công việc gia đình bao gồm các công việc nhà mà các thành viên trong gia đình phải thực hiện để gia đình được vận hành như một hệ thống, để sinh hoạt gia đình được bình ổn như một tế bào của xã hội. Trong nghiên cứu của chúng tôi, các công việc nhà được đề cập đến là: các việc nội trợ (chợ búa, cơm nước, giặt giũ, dọn dẹp...), việc chăm sóc các thành viên gia đình (chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái, phụng dưỡng cha mẹ và các thành viên trong gia đình), các việc liên quan đến sinh hoạt gia đình (thờ cúng, sửa chữa, xây nhà, tổ chức hoạt động giải trí gia đình, mua sắm đồ đạc đắt tiền...), các quan hệ xã hội của gia đình (với làng xóm, bên nội, bên ngoại, hiếu hỉ và các mối quan hệ xã hội khác...).

Trong nghiên cứu này, gia đình sống riêng được hiểu là gia đình hạt nhân, bao gồm cha mẹ và con cái. Còn gia đình có 3 thế hệ trở lên được coi là gia đình sống chung.

2. Số lượng việc nhà do vợ chồng thực hiện trong mô hình gia đình sống chung và sống riêng với cha mẹ

Bắt đầu với giả thiết cho rằng những quan niệm về vai trò giới của thế hệ trước có thể sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự thực hiện việc nhà của thế hệ con cái, nghiên cứu đã khảo sát số lượng việc nhà do vợ và chồng thực hiện trong các gia đình sống chung với ông bà, cha mẹ (gia đình nhiều thế hệ) và gia đình sống riêng (gia đình hạt nhân).

Kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt về số lượng công việc do cả hai vợ chồng chia sẻ hay chỉ do 1 người thực hiện giữa những gia đình sống chung với cha mẹ già và gia đình sống riêng. Số liệu cụ thể chỉ ra rằng với gia đình sống riêng, tổng công việc hai vợ chồng cùng thực hiện trung bình là 10.57, trong khi sống chung với cha mẹ, ông bà thì con số này là 10.87 việc. Còn tổng số công việc chỉ do 1 người vợ hoặc chồng thực hiện ở gia đình sống riêng là 4.72, trong khi ở gia đình sống chung là 4.46. Sự chênh lệch không đáng kể giữa các con số cho thấy dù sống riêng hay sống chung, số công việc nhà được chia sẻ giữa hai vợ chồng là không khác nhau. Hay nói khác đi, dù có sống cùng với thế hệ trước hay không thì số lượng việc nhà được thực hiện bởi hai vợ chồng cũng không thay đổi đáng kể. Điều này cho thấy dường như có một qui ước xã hội, có sự phân công ngầm định việc gia đình cho người vợ và người chồng mà dù bất kỳ sống ở đâu, sống với ai - chung với cha mẹ hay sống riêng, mỗi người đều thực hiện những công việc này một cách tự động.

Bảng 1: Tổng số việc gia đình trung bình do hai vợ chồng và do một người (vợ hoặc chồng) thực hiện ở mô hình sống chung và sống riêng với cha mẹ

Mô hình sống		Tổng số việc gia đình do hai vợ chồng cùng thực hiện (TB)	Tổng số việc gia đình do một người thực hiện (TB)
Sống riêng	Trung bình	10.57	4.72
	Độ lệch chuẩn	5.28	2.45
Sống chung	Trung bình	10.87	7.46
	Độ lệch chuẩn	5.54	2.56

Trên bình diện chung thì như vậy, một câu hỏi đặt ra là liệu với những người thuộc các thế hệ tuổi khác nhau thì số lượng công việc gia đình có sự chia sẻ giữa hai vợ chồng có như nhau hay không?

Kết quả khảo sát hiển thị ở bảng 2 đã chỉ ra một xu hướng như sau: cùng với tuổi tác, số lượng công việc gia đình do hai vợ chồng cùng chia sẻ giảm đi, và số lượng công việc do một người thực hiện tăng lên. Điều này quan sát thấy ở cả các gia đình sống chung cũng như các gia đình sống riêng.

Bảng 2: Số lượng việc gia đình do hai vợ chồng và do một người (vợ hoặc chồng) thực hiện ở mô hình sống chung và sống riêng của các nhóm tuổi

Nhóm tuổi*	Tổng số việc gia đình do hai vợ chồng cùng thực hiện (TB)		Tổng số việc gia đình do một người thực hiện (TB)	
	Sống riêng	Sống chung	Sống riêng	Sống chung
Dưới 37 tuổi (n = 77)	11.15	11.46	4.45	4.01
37 - 47 tuổi (n = 78)	10.73	11.04	4.71	4.39
Trên 47 tuổi (n = 55)	9.41	9.92	5.17	5.11

*Ghi chú: * Việc phân chia các nhóm tuổi phù hợp theo cơ cấu mẫu người trả lời chứ không hàm ý đến sự phát triển của lứa tuổi.*

Xu hướng này cho thấy sự phân công việc nhà ngoài ảnh hưởng của kinh tế, văn hóa, xã hội... còn chịu ảnh hưởng của yếu tố thời đại. Ngày nay, cùng với sự đả phá tư tưởng trọng nam khinh nữ và ủng hộ cho bình đẳng nam nữ thì vai trò của người phụ nữ được nhìn nhận công bằng hơn, sự chia sẻ giữa hai vợ chồng cũng ngày càng rõ rệt, trở thành một xu hướng mới trong quan hệ vợ chồng.

Tuy nhiên, không có những khác biệt rõ rệt của các thế hệ trong việc chia sẻ công việc gia đình giữa vợ và chồng ở hai mô hình sống chung và sống riêng. Số lượng công việc mà hai vợ chồng cùng chia sẻ hay do một người (vợ hoặc chồng) thực hiện đều gần như tương đương nhau giữa hai mô hình sống này ở tất cả các nhóm tuổi. Như vậy, trong các gia đình dù sống riêng hay sống chung thì mức độ chia sẻ công việc giữa hai vợ chồng không thay đổi dù đó là gia đình của người trẻ, của người trung niên, hay người cận già. Hay có thể nói, thế hệ những người già không ảnh hưởng gì nhiều đến hành động của thế hệ hiện tại về phân công việc nhà giữa vợ và chồng. Ngày nay, vợ chồng cùng chia sẻ việc nhà, sống và hành động vì quan điểm của chính mình hơn là chịu ảnh hưởng của người khác, cho dù đó là bậc sinh thành.

Thu thập thông tin về các xích mích mẹ chồng nàng dâu trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay cho thấy mặc dù nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này mang nặng dấu ấn tâm lý nhưng đa phần các xung đột đều có nguyên do trực tiếp từ thực hiện việc nhà (nội trợ, chăm sóc, dạy dỗ con cái, quan hệ xã hội...). Trong đó, mẹ chồng luôn mong muốn nàng dâu đảm nhiệm tốt hơn công việc gia đình, chứ không hề mong muốn con trai mình giúp đỡ vợ nhiều hơn trong chuyện này. Trái lại, người vợ luôn mong chờ sự chia sẻ của người chồng như một biểu hiện của tình cảm, hơn là công sức và thời gian mà

người chồng bỏ ra để đỡ đần vợ con. Đây cũng là lý do khiến một số cô gái đặt việc được ở riêng thành điều kiện của hôn nhân để được tự do với lối sống của mình. Số liệu nghiên cứu này còn cho thấy, cho dù mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu xuất phát từ thực hiện việc nhà là vấn đề muôn thưở, nhưng điều đó, trên bình diện chung, không hề ảnh hưởng mang tính quyết định đến sự chia sẻ việc nhà giữa vợ và chồng, ngay cả trong những gia đình sống chung.

3. Mong muốn của vợ chồng về thực hiện việc nhà trong các gia đình sống chung và sống riêng

Chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn về mong muốn về đảm nhận việc nhà cũng như ứng xử của vợ chồng trong các mô hình gia đình sống chung và sống riêng ở các mục sau đây để thấy được rõ hơn ảnh hưởng của dòng tư tưởng truyền thống từ các bậc phụ huynh đối với sự thực hiện việc nhà của thế hệ con cháu ngày nay.

Với sự thực hiện việc nhà như trên thì mức độ hài lòng của vợ chồng về vấn đề này như thế nào. Tìm hiểu về mức độ hài lòng trong cách ứng xử và đảm nhiệm công việc gia đình ở các nhóm tuổi cho thấy kết quả như sau.

Bảng 3: Mức độ hài lòng của vợ chồng trong các mô hình sống ở các nhóm tuổi

Nhóm tuổi*	Mức độ hài lòng trong đảm nhận việc nhà (TB tổng)		Mức độ hài lòng trong ứng xử vợ chồng (TB tổng)	
	Sống riêng	Sống chung	Sống riêng	Sống chung
Dưới 37 tuổi (n = 77)	9.4	9.3	9.5	9.4
37 - 47 tuổi (n = 78)	9.5	8.7	10.3	9.0
Trên 47 tuổi (n = 55)	9.6	9.6	9.8	9.6

Ghi chú: - Điểm của các biến số “Hài lòng trong đảm nhận việc nhà” và “Hài lòng trong ứng xử vợ chồng” là trung bình tổng của thang đo mức độ hài lòng trong thực hiện các loại công việc khác nhau, với Hài lòng = 1, Khó trả lời = 2 và Không hài lòng = 3. Như thế điểm số của các biến này càng cao thì càng biểu thị sự không hài lòng và điểm số càng thấp càng biểu thị sự hài lòng (Max = 24 ; min = 8).

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, ở các gia đình trẻ (dưới 37 tuổi) và các gia đình cận già (trên 47 tuổi) thì dù sống chung hay sống riêng, mức độ hài lòng về thực hiện việc nhà và cách ứng xử của vợ hay chồng về vấn đề này đều tương tự nhau. Nhưng ở nhóm tuổi trung gian (từ 37 - 47 tuổi) thì có sự khác biệt rõ nét. Trong các gia đình sống chung, mức độ hài lòng ở cả sự đảm nhận

việc nhà và cách ứng xử vợ chồng đều cao hơn các gia đình sống riêng trong cùng nhóm tuổi này. Có thể thấy, đây là nhóm tuổi tương đối đặc thù trong đời sống hôn nhân: đây là quãng thời gian đẹp nhất trong chu kỳ của đời sống vợ chồng trong hôn nhân, là thời điểm trong chu kỳ mà sự thích nghi lẫn nhau cũng ở mức cao nhất. Vì thế, mức độ hài lòng về sự đảm nhận công việc và cách ứng xử vợ chồng cũng là điều hợp logic và dễ hiểu.

Mức độ hài lòng tương đối cao của mẫu nghiên cứu về sự thực hiện việc nhà và cách ứng xử của vợ chồng như vậy, nhưng liệu mong muốn của mỗi người như thế nào? Liệu họ có mong một sự thay đổi ngôi vị, vai trò trong thực hiện việc nhà so với hiện tại?

Khi tìm hiểu mong muốn thay đổi sự đảm nhận công việc và ứng xử của vợ chồng hiện nay về thực hiện việc nhà trong mô hình sống chung, sống riêng thì số liệu lại cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa giữa hai mô hình sống này.

Bảng 4: Mong muốn thay đổi việc đảm nhận công việc gia đình trong mô hình sống chung và sống riêng (tỷ lệ %)

Phương án trả lời	Mô hình sống	
	Sống riêng (100%) N = 210	Sống chung (100%) N =140
Có muốn thay đổi người đảm nhận việc nhà hiện nay không?		
Có	21.4	14.2
Không	73.8	82.9
Khó trả lời	4.8	2.9
Có muốn thay đổi cách ứng xử của vợ chồng trong thực hiện việc nhà hiện nay không?		
Có	18.4	13.0
Không	73.4	81.2
Khó trả lời	8.2	5.8

Khi được hỏi anh chị có muốn thay đổi người đảm nhận việc nhà trong gia đình hiện nay hay không, kết quả cho thấy trong các gia đình sống riêng tỷ lệ người có mong muốn thay đổi là 21.4%, trong khi ở gia đình sống chung với cha mẹ - là 14.2%.

Còn khi hỏi về mong muốn thay đổi cách ứng xử của vợ/chồng mình về thực hiện việc nhà thì số người trả lời “có” chiếm 18.4% trong các gia đình sống riêng và 13.0% trong các gia đình sống chung 3 hoặc 4 thế hệ.

Số liệu cũng cho thấy, những người muốn thay đổi cả sự đảm nhận công việc lẫn cách ứng xử của vợ/chồng chủ yếu sống trong gia đình 2 thế hệ (sống

riêng) - chiếm 71.4% trong số những người mong muốn có sự thay đổi này.

Bảng 5: Tỷ lệ % những người mong muốn thay đổi cả sự thực hiện việc nhà lẫn cách ứng xử của vợ/chồng về việc nhà trong các mô hình sống

Số thế hệ trong gia đình	Số lượng	Tỷ lệ %
2 thế hệ	30	71.4
3 thế hệ	9	21.4
4 thế hệ trở lên	3	7.1
Tổng	42	100

Có thể thấy, những người muốn thay đổi việc đảm nhiệm công việc gia đình hiện nay cũng như cách ứng xử của vợ chồng trong gia đình sống riêng vẫn cao hơn sống chung.

Nhìn nhận mong muốn thay đổi về sự thực hiện việc nhà và cách ứng xử của vợ chồng ở các nhóm tuổi trong các mô hình sống chung và riêng cho thấy rằng, chỉ ở gia đình trẻ sống riêng, tỷ lệ số người mong muốn thay đổi cách ứng xử của vợ chồng cao hơn hẳn so với sống chung. Còn những nhóm tuổi khác, không thấy sự khác biệt rõ nét giữa hai mô hình sống này.

Như thế, sống chung với cha mẹ già (chủ yếu với gia đình nhà chồng) - với một lực lượng truyền thống - thì sự chấp nhận của vợ/chồng với phân công thực hiện việc nhà như hiện tại cao hơn so với sống riêng. Rất có thể khi sống riêng, tức là khi vợ/ chồng được tự do tổ chức cuộc sống gia đình của mình như mình muốn và không còn sự kiểm soát xã hội từ phía bố mẹ thì họ có thể bộc lộ ý kiến ra bên ngoài thay vì chấp nhận thực tế nên mong muốn được thay đổi cao hơn.

Những kết luận rút ra từ vấn đề này cần được nhìn nhận sâu sắc hơn, nhưng số liệu cũng cho thấy là trong mô hình sống chung hay sống riêng với cha mẹ thì mặc dù không có gì khác nhau về lượng công việc gia đình mà hai vợ chồng đảm nhiệm hay cùng chia sẻ cho nhau, nhưng sự khác biệt lại nằm ở mong muốn của người vợ hay người chồng về sự đảm nhiệm này. Sự bộc lộ những mong muốn của mình được quan sát thấy nhiều hơn trong những gia đình không sống cùng với cha mẹ. Có thể thấy, cha mẹ như một lực lượng kiểm soát xã hội cho những mong muốn được bộc lộ của các cặp vợ chồng, nhất là vợ chồng trẻ.

Chú thích

1. Kết quả nghiên cứu về gia đình do Viện Tâm lý học thực hiện năm 2007.